

Số: 2700 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền quản lý của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính
ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 2714/TTr-SNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC; hoàn thành việc cấu hình TTHC trên Hệ thống

thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Kèm theo Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (đồng)	Địa điểm và Cách thức thực hiện TTHC	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân Trồng trọt (1.011999)	02 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn). 	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 4 Điều 112)	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000)	02 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không		Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 4 Điều 113)	Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001)	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không		Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 112)	Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002)	<ul style="list-style-type: none"> - 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đối với trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra: 05 ngày kể từ 	Không		Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 3 Điều 112)	Ủy ban nhân dân tỉnh

		ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				
5	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012003)	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không		Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 113)	Ủy ban nhân dân tỉnh
6	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012004)	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đối với trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra: 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không		Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 3 Điều 113)	Ủy ban nhân dân tỉnh

*** Ghi chú:** Nội dung từng TTHC công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung chi tiết tại Quyết định số 4647/QĐ-BNN-BVTV ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.